

# HĐTL VN30 – XU HƯỚNG PHỤC HỒI GẤP CÁC NGƯỠNG CẢN QUAN TRỌNG

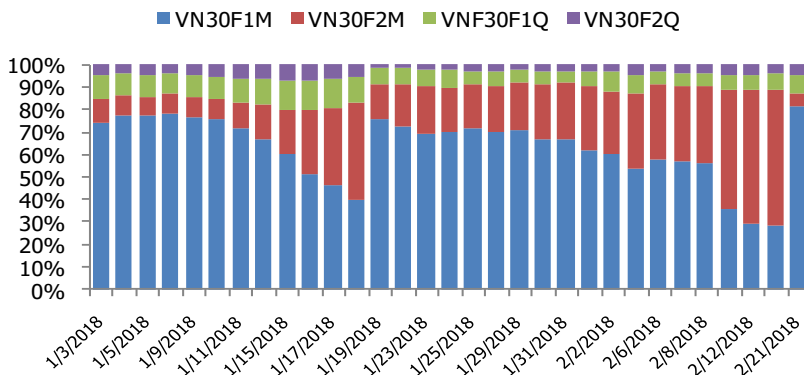
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1803	15/03/2018	22	1082	-3.36
VN30F1804	19/04/2018	57	1094	-10.30
VN30F1806	21/06/2018	120	1102	-9.14
VN30F1809	20/09/2018	211	1132.1	-25.86

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trong phiên giao dịch đầu năm mới, thị trường cơ sở tăng mạnh tới sát vùng kháng cự 1095 là nơi đã tích lũy cổ phiếu trong xu thế tăng trưởng trước (sóng 3) với khối lượng giao dịch không lớn trong bối cảnh thị trường Mỹ điều chỉnh ngày hôm trước và nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng. Lực chốt lời mạnh chỉ tới vào cuối phiên đặc biệt là trên thị trường tương lai và khiến cho chỉ số tương lai gần nhất giảm 10 điểm so với mức cao nhất trong phiên. Với lực chốt lời vào cuối phiên trước thì thị trường có thể sẽ tiếp tục gặp các áp lực điều chỉnh ngắn hạn vào phiên giao dịch hôm nay.
- Cho dù thị trường đã tăng mạnh nhưng khối lượng giao dịch thấp cho thấy về cơ bản đây vẫn là sóng B và sóng B hiện tại đã đạt đến các vùng giá kỳ vọng nên chúng tôi cho rằng các vị thế Long qua ngày mở mới nên ít nhất chờ đợt điều chỉnh trong ngắn hạn của Vnindex. Ở chiều ngược lại, các vị thế Short qua ngày nên chờ một tổ hợp nền đảo chiều xuất hiện vì những diễn biến trong thời gian qua cho thấy việc Short qua ngày khi chỉ xuất hiện các dấu hiệu sớm có thể là không đủ an toàn khi xu thế hiện tại vẫn thiên về tăng trong trung hạn. Thị trường cơ sở đã liên tục tăng và tạo 3 vùng trống giá (gap) lớn nên xu thế điều chỉnh theo ngày cần được xác nhận bởi quá trình lấp gap trong đó 1060 điểm là ngưỡng hỗ trợ gần nhất.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Thị trường hồi phục ngắn hạn với ngưỡng kháng cự trong ngày là 1095 điểm.

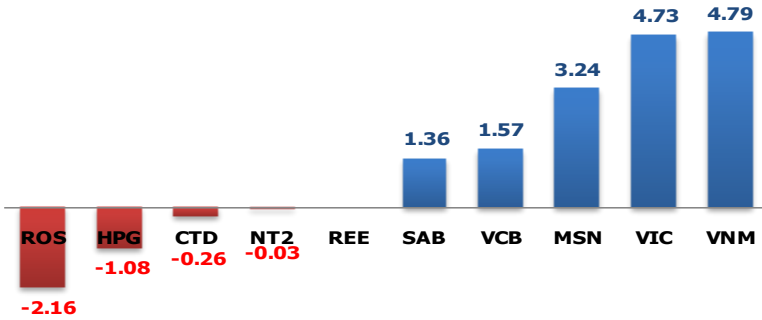
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang trong sóng hồi phục B với vùng giá kỳ vọng là 1095 điểm (Fibo 78.6%) và 1100 điểm.

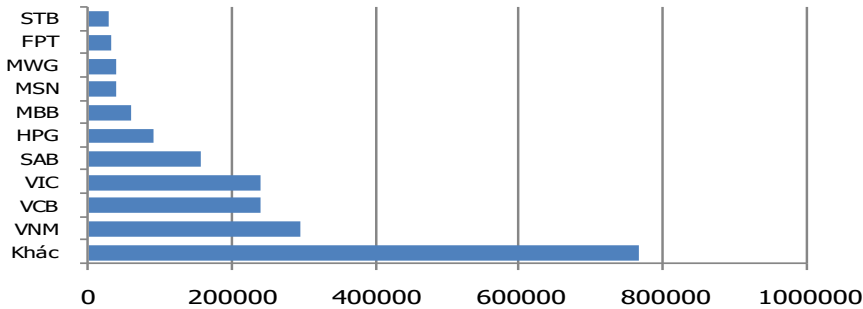
### Chiến lược giao dịch trung hạn

Thị trường trong sóng 4.B điều chỉnh trong trung hạn.

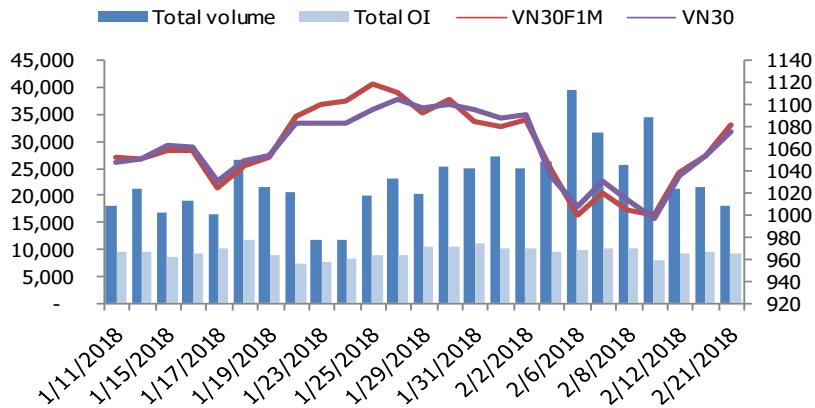
### MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢTL



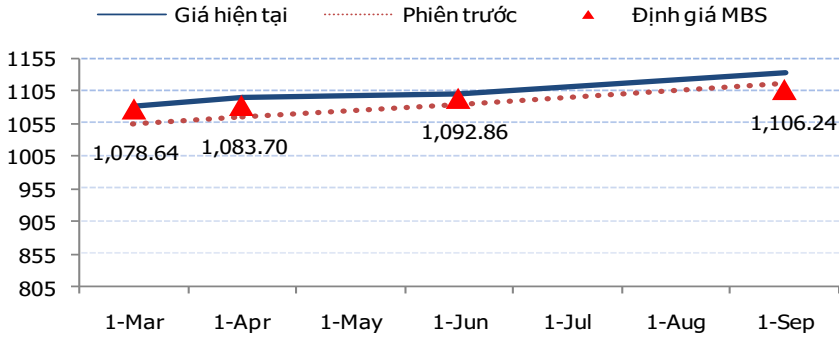
### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường mở cửa phiên giao dịch đầu năm Mậu Tuất với những diễn biến hết sức tích cực khi sắc xanh phủ kín ngay từ những phút đầu tiên. Dòng tiền không chỉ tập trung ở một vài cổ phiếu Bluechips mà lan tỏa đều khắp thị trường. Nhóm cổ phiếu ngân hàng như VCB, BID, CTG, VPB, ACB, SHB...đang là tâm điểm thu hút dòng tiền của thị trường và đồng loạt tăng mạnh. Bên cạnh đó, sắc xanh tại các cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, VNM, VIC, GAS, MSN, VRE, PLX, PNJ...giúp thị trường giữ vững đà tăng điểm. Các cổ phiếu có tính thị trường cao hơn như chứng khoán, bất động sản cũng giao dịch khá tích cực với nhiều mã tăng điểm.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 21,38 điểm (+2,03%) lên 1.075,47 điểm. Số mã tăng giá chiếm ưu thế với 24 mã. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 74,17 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 3.297 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 58 tỷ đồng trên HSX. Trong đó, họ bán ròng các mã như HPG (-194 tỷ), HDB (-25 tỷ), PAN (-14,38 tỷ), HDG (-8,70 tỷ)...Ở chiều ngược lại, họ mua ròng các mã như VIC (+127 tỷ), SSI (+40 tỷ), BVH (+11,55 tỷ),...

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



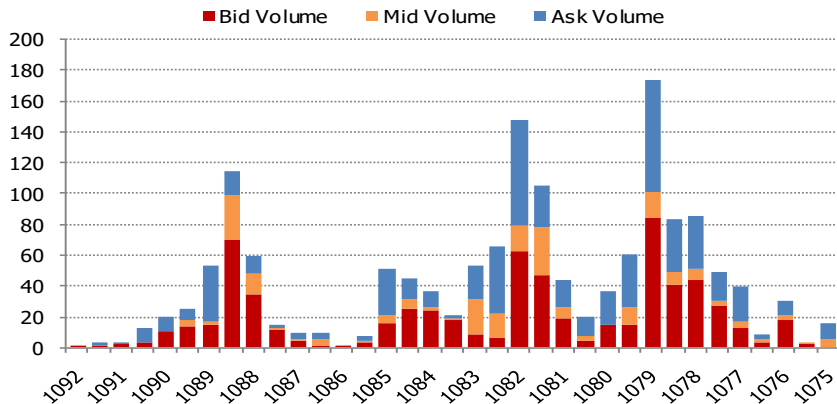
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT TL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT TL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1803	1082	1.60	16,094	31.28	7457	33.04
VN30F1804	1094	N/A	1,375	N/A	514	N/A
VN30F1806	1102	1.57	326	-13.76	760	12.43
VN30F1809	1132.1	1.28	186	6.29	421	7.95
<b>Tổng</b>			<b>17,981</b>	<b>-15.73</b>	<b>9,152</b>	<b>-1.74</b>

### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1803



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT TL

- Phiên giao dịch đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán cũng là ngày đầu tiên HẾT TL kỳ hạn tháng 4 (VN30F1804) được đưa vào giao dịch với mức giá tham chiếu lý thuyết 1037,2 điểm. Tuy nhiên mức giá của hợp đồng này đã ngay lập tức được thị trường điều chỉnh và đóng cửa ở mức 1094 điểm, tăng 5,48% so với mức tham chiếu. Tương quan giá với chỉ số cơ sở VN30 (basis) đạt -18,53 điểm. Hai hợp đồng VN30F1803 và VN30F1806 ngày hôm nay đều tăng 17 điểm so với phiên giao dịch trước, đóng cửa lần lượt ở mức 1082 điểm (+1,6%) và 1102 điểm (+1,57%). Mức basis của hai hợp đồng này lần lượt đạt -6,53 điểm và -26,53 điểm. Hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F1809 tăng 1,28% lên mức 1132,1 điểm; basis đạt -56,63 điểm.
- Tâm lý nghỉ lễ vẫn còn ảnh hưởng tới thanh khoản trên thị trường ngày hôm nay khi chỉ có 17.981 hợp đồng được khớp lệnh, giảm 15,73% so với phiên liền trước. Trong đó KLGD hợp đồng VN30F1803 tăng 31,28% đạt 16.094 hợp đồng. KLGD hợp đồng VN30F1804 đạt 1.375 hợp đồng. KLGD hai hợp đồng VN30F1806 và VN30F1809 lần lượt đạt 326 hợp đồng (-13,76%) và 186 hợp đồng (+6,29%).
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1803 là 1078,64 điểm (thấp hơn -3,36 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1804 là 1083,70 điểm (-10,30 điểm), hợp đồng VN30F1806 là 1092,86 điểm (-9,14 điểm), hợp đồng VN30F1809 là 1106,24 điểm (-25,86 điểm).

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	P/E 2017	YTD
VN-index	1,087.15	2.59	20.05	18.97	10.46
Dow Jones	24,797.78	- 0.67	20.08	16.85	0.99
S&P 500	2,701.33	- 0.55	21.93	17.41	1.60
Nikkei 225	21,970.81	0.21	16.13	17.55	- 3.49
Shanghai	3,199.16	0.45	16.26	12.46	- 3.27
DAX	12,470.49	- 0.14	17.62	12.85	- 4.08
Vàng	1,328.00	- 0.30	-	-	2.00
Dầu WTI	61.13	- 0.91	-	-	1.22

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

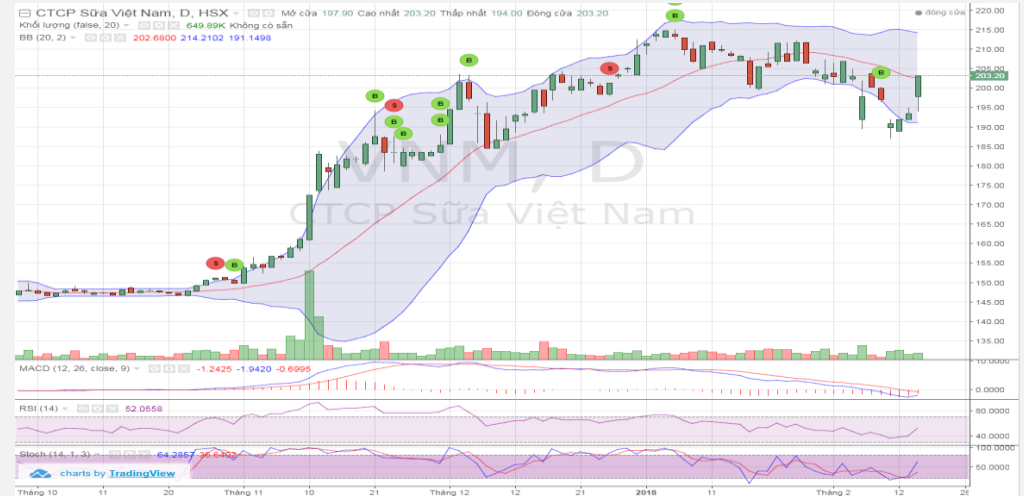
	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Tư – 21/02/2018</b>			
[Mỹ] Biên bản cuộc họp FOMC			Các nhà chức trách FED ngày càng lạc quan về tăng trưởng kinh tế trong năm nay cùng với niềm tin sẽ đạt được mức lạm phát mục tiêu. Theo họ, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế Mỹ 2018 sẽ vượt mức ước tính cũng như tốc độ tăng trưởng kinh tế bền vững trong dài hạn đồng thời cùng cố thị trường lao động của quốc gia này.
<b>Thứ Năm – 22/02/2018</b>			
[Mỹ] Dự trữ dầu thô tuần			
[EU] Họp chính sách ECB			
<b>Thứ Sáu – 23/02/2018</b>			
[Mỹ] Báo cáo họp chính sách Fed			

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ giảm nhẹ trong phiên giao dịch đầy biến động ngày thứ Tư, sau khi biên bản cuộc họp tháng 1/2018 của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã đẩy lợi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm lên đỉnh 4 năm ở mức 2,94%. S&P500 đánh mất toàn bộ mức tăng 1% trong đầu phiên để quay đầu giảm ngày thứ hai liên tiếp.
- Thông tin bất lợi về tình hình kinh tế vĩ mô khiến chứng khoán châu Âu và bảng Anh đồng loạt giảm. Ngược lại, khu vực châu Á nói chung và thị trường Hong Kong nói riêng đều tăng điểm trong phiên hôm nay, đánh dấu sự phục hồi sau đợt giảm mạnh hồi đầu tháng.
- Giá dầu giảm còn 61,13 USD/thùng sau khi Mỹ công bố số liệu nguồn dự trữ tăng 4 tuần liên tiếp. Bitcoin đã tăng trở lại từ đợt giảm sâu tuần trước, hiện dao động quanh mức 11.000USD/BTC.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- VNM có phiên tăng giá mạnh trở lại và là cổ phiếu có tác động lớn nhất đến trạng thái tăng điểm của VN30 ngày hôm nay. Kết phiên VNM tăng 9.700 đ/cp để đóng cửa ở mức 203.200 đ/cp. Giá VNM đã có sự hồi phục trở lại sau khi điều chỉnh giảm từ mức giá cao nhất quanh 215.000 đ/cp xuống vùng thấp nhất quanh 185.000 - 190.000 đ/cp, đây được cho là giai đoạn điều chỉnh của VNM sau khi đã tăng mạnh trong năm 2017 từ 145.000 đ/cp lên hơn 210.000 đ/cp. Sau giai đoạn điều chỉnh vừa qua, VNM đã nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật tại vùng giá quanh 185.000 - 190.000 đ/cp và hồi phục trở lại, trong các phiên tới nhiều khả năng VNM có thể tiếp tục trạng thái hồi phục khi các chỉ báo MACD, MFI, Stochastic... đang hướng lên trở lại từ vùng thấp là các tín hiệu ủng hộ cho khả năng tiếp tục tăng giá của cổ phiếu này.



### DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
HPG	General Industrials	10.08	60,000	-0.99	3.52%	532.52	-1.08	11.10	10.93	3.03
VNM	Food Producers	9.32	203,200	5.01	4.74%	129.26	4.79	31.64	26.21	12.28
VIC	Real Estate Investment & Services	10.15	90,000	4.53	5.38%	269.87	4.73	50.13	29.48	8.00
VJC	Travel & Leisure	8.29	199,000	0.00	1.56%	167.44	0.00	23.98	21.10	18.82
MSN	Financial Services	6.92	89,500	4.56	5.14%	28.88	3.24	47.07	28.84	5.38
MBB	Banks	5.84	31,700	0.63	3.18%	143.95	0.40	14.85	13.09	2.10
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.68	123,000	2.50	1.90%	24.58	1.23	19.03	14.26	7.22
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.66	59,400	0.68	2.20%	93.95	0.34	14.48	13.87	2.97
SAB	Beverages	4.28	241,000	3.04	4.70%	12.44	1.36	35.06	31.03	10.42
STB	Banks	4.89	16,300	2.52	4.40%	265.24	1.29	42.94	134.71	1.29
VCB	Banks	4.40	66,200	3.44	5.27%	141.16	1.57	34.32	26.31	4.40
ROS	Construction & Materials	3.06	140,000	-6.17	8.50%	131.34	-2.16	148.50	NA	13.14
NVL	Real Estate Investment & Services	2.86	80,400	0.50	0.75%	222.59	0.15	23.67	16.60	5.25
SSI	Financial Services	2.11	35,100	2.78	3.64%	195.08	0.61	18.88	18.33	1.95
PLX	Oil & Gas Producers	1.71	79,700	1.92	2.67%	64.00	0.35	21.42	24.43	4.74
GAS	Oil & Gas Producers	1.98	112,000	3.70	4.50%	61.97	0.76	24.22	22.94	5.40
CTG	Banks	1.91	27,850	2.39	5.28%	312.76	0.48	13.81	14.17	1.67
REE	Industrial Engineering	1.36	39,700	0.00	6.61%	31.66	0.00	7.49	7.93	1.60
SBT	Food Producers	1.11	17,950	0.56	2.53%	69.92	0.07	13.73	NA	1.46
GMD	Industrial Transportation	1.23	41,950	2.32	2.44%	16.96	0.30	22.27	12.07	1.97
CII	Construction & Materials	1.26	37,050	6.93	5.86%	51.41	0.88	6.07	12.14	1.85
CTD	Construction & Materials	1.05	185,000	-2.27	3.80%	28.26	-0.26	9.07	8.06	2.07
HSG	Industrial Metals & Mining	0.94	24,200	2.11	3.39%	57.88	0.21	6.29	5.57	1.65
KDC	Food Producers	0.96	42,200	0.48	1.93%	7.15	0.05	15.41	18.86	1.36
BVH	Nonlife Insurance	1.01	80,200	6.93	6.93%	66.83	0.70	38.18	6.44	3.91
BID	Banks	1.18	37,400	5.65	6.32%	78.59	0.68	22.28	20.85	2.92
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.89	105,800	2.72	2.40%	15.55	0.25	21.95	20.60	4.90
BMP	Construction & Materials	0.70	92,000	1.21	2.94%	51.60	0.09	17.28	14.85	3.07
DPM	Chemicals	0.66	23,000	5.99	5.50%	21.12	0.40	13.42	9.46	1.10
NT2	Electricity	0.51	31,800	-0.63	1.58%	3.35	-0.03	13.50	8.70	1.96

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b>
		<b>GD thỏa thuận</b>
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>
		<b>NĐT tổ chức</b>
		<b>NĐT cá nhân</b>
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>
		<b>Mức độ 2</b>
		<b>Mức độ 3</b>
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:duc.nguyenviet@mbs.com.vn">duc.nguyenviet@mbs.com.vn</a>
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:ngoc1.dobao@mbs.com.vn">ngoc1.dobao@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthai@mbs.com.vn">ha.nguyenthai@mbs.com.vn</a>